

Số: 36/BC-STP

An Giang, ngày 19 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 396/SGDDĐT-KHTC ngày 15/02/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. Đối tượng, phạm vi điều chỉnh của dự thảo

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết quy định về mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên công lập và cơ sở đào tạo công lập khác thực hiện chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh An Giang năm học 2023 - 2024.

2. Đối tượng áp dụng: Trẻ em, học sinh, học viên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập: mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông; cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên thực hiện chương trình giáo dục phổ thông và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

II. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục ngày 14/6/2019 quy định:

“Điều 99. Học phí, chi phí của dịch vụ giáo dục, đào tạo

6. Cơ chế thu và quản lý học phí, các khoản thu dịch vụ trong hoạt động giáo dục được quy định như sau:

b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung học phí hoặc mức học phí cụ thể, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý nhà nước về giáo dục trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;”

Tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định:

“Điều 4. Quản lý nhà nước về giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về học phí, giá các dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí áp dụng trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo đối với các dịch vụ chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương; quyết định phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo; quyết định giá đặt hàng dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo thuộc danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định khung hoặc mức học phí giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập; quy định chi tiết danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập theo thẩm quyền quản lý để áp dụng tại địa phương.”

Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo quy định:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (sau đây gọi tắt là Nghị định số 81/2021/NĐ-CP) như sau:

1. Sửa đổi khoản 3 Điều 9 như sau:

“3. Học phí từ năm học 2023 - 2024:

a) Đối với cơ sở giáo dục chưa tự bảo đảm chi thường xuyên: Giữ ổn định mức thu học phí từ năm học 2023 - 2024 bằng mức thu học phí của năm học 2021 - 2022 do Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành áp dụng tại địa phương.

b) Đối với cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên, cơ sở giáo dục tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: Cơ sở giáo dục xây dựng mức thu học phí trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí, trình Ủy ban nhân dân để đề nghị Hội đồng nhân dân cấp tỉnh xem xét phê duyệt”.

Tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6 2015 quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

1. Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên. ...”

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định mức học phí đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang ***là cần thiết và đúng thẩm quyền.***

III. Dự thảo Nghị quyết, Tờ trình

1. Dự thảo Nghị quyết

a) Tại “Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 ...” (căn cứ ban hành văn bản): Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau: *“Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập năm học 2023 - 2024 trên địa bàn tỉnh An Giang; Báo cáo thẩm tra số .../BC-HĐND ngày ... tháng ... năm 2024 của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.”*

b) Tại Điều 2: Đề nghị điều chỉnh “2023-2024” thành “2023 - 2024”. Tại bảng quy định mức học phí, lưu ý cơ quan soạn thảo rà soát phân loại nhằm cụ thể hóa cho phù hợp với các vùng theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP gồm: thành thị, nông thôn, dân tộc thiểu số và miền núi.

Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát trên địa bàn tỉnh An Giang có cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập tự bảo đảm chi thường xuyên hoặc tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư không để quy định mức học phí áp dụng cho cơ sở giáo dục nêu trên tại dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP.

c) Tại Điều 3: Đề nghị bỏ cụm từ “các quy định tại” trước cụm từ “Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 ...”. Đồng thời, bổ sung dấu chấm kết thúc nội dung tại Điều 3.

2. Dự thảo Tờ trình

a) Nội dung trích yếu: Đề nghị không viết hoa từ “quy” trong cụm từ “Nghị quyết Quy định mức học phí...”. Đồng thời, rà soát và điều chỉnh cho các nội dung còn lại tại dự thảo.

b) Nội dung trước Mục I: Đề nghị bỏ căn cứ số 04, bỏ nội dung quy ước viết tắt của “Nghị định số 81/2021/NĐ-CP” và “Nghị định số 97/2023/NĐ-CP”; điều chỉnh căn cứ số 07 thành *“Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tổ chức các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024; Công văn số 1724/UBND-TH ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phân công chuẩn bị nội dung các kỳ họp năm 2024 Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.”*

c) Tại Mục I: Đề nghị điều chỉnh “Tại điểm b khoản 6 Điều 8 Luật Giáo dục năm 2019” thành “Tại điểm b khoản 6 Điều 99 Luật Giáo dục năm 2019”, “Tại điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP” thành “Tại khoản 1

Điều 1 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP”; đề nghị rà soát có căn cứ pháp lý điểm a khoản 2 Điều 3 Nghị định số 97/2023/NĐ-CP không.

d) Tại Mục III: Đề nghị điều chỉnh cụm từ “Dự thảo Nghị quyết” thành “dự thảo Nghị quyết” (cuối đoạn 1), cụm từ “chuyên đề” thành “chuyên đề” (đoạn cuối).

đ) Tại Mục IV: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “**Điều 4. Tổ chức thực hiện**” hay “**Điều 4. Điều khoản thi hành**”.

IV. Ý kiến khác

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung hồ sơ là “Bản chụp ý kiến góp ý” khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Công văn số 1212/UBND-NC ngày 18/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc hướng dẫn thực hiện quy trình xây dựng, ban hành Nghị quyết, Quyết định quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc Sở;
- Công TTĐT Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL.

GIÁM ĐỐC

Cao Thanh Sơn